

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2021/DS-ST.

Ngày: 07/9/2021.

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Chánh.

Ông Nguyễn Văn Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2021/TLST- DS, ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Võ Việt T, sinh năm: 1975 (có mặt).

Địa chỉ: khóm ..., phường ..., thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1984, địa chỉ: khóm ..., phường ..., thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Bị đơn: 1. Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1969 (vắng mặt).

2. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp MP, xã MB, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Phạm Văn C ủy quyền cho bà Phạm Thị Đ tham gia tố tụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 19/5/2021, trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Võ Việt T và người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 10/5/2021, ông có cho vợ chồng ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị Đ vay số tiền 2.000.000.000 đồng (*hai tỷ đồng*), mục đích vay tiền là ông C đáo nợ Ngân hàng, vì chỗ bạn bè nên việc vay tiền không tính lãi suất, phía ông C hứa 02 ngày sẽ hoàn trả lại tiền vay, việc vay tiền hai bên có làm tờ biên nhận đề ngày 10/5/2021. Sau đó đến ngày 13/5/2021, đã quá hạn cam kết trả tiền ông có yêu cầu ông C trả tiền vay nhưng ông hứa hẹn mà không thực hiện. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc vợ chồng ông C và bà Đ trả số tiền vốn vay 2.000.000.000 đồng (*hai tỷ đồng*) và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ tính từ ngày 13/5/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 07/9/2021 với số tiền là 63.633.300 (*sáu mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm đồng*).

Tại biên bản hòa giải lập ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, bị đơn bà Phạm Thị Đ đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn C trình bày:

Bà thừa nhận ngày 10/5/2021, chồng bà có vay của ông Võ Việt T số tiền 2.000.000.000 đồng (*hai tỷ đồng*), chồng bà có viết và ký tên vào tờ biên nhận lập ngày 10/5/2021. Mục đích vợ chồng bà vay tiền là cho một người bạn mượn lại để đáo nợ Ngân hàng, nhưng sau đó người này không trả tiền cho vợ chồng bà nên đến nay vợ chồng bà chưa thanh toán nợ cho ông T. Nay vì hoàn cảnh gia đình đang khó khăn tài chính nên bà yêu cầu được trả nợ ông T dài hạn là mỗi tháng trả 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) nhận định:

Xét về thủ tục tố tụng:

[1]. Các bị đơn bà Phạm Thị Đ và ông Phạm Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên.

Xét về nội dung vụ án:

[2]. Qua xem xét “*giấy mượn tiền*” lập ngày 10/5/2021, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án nội dung thể hiện: ông Phạm Văn C có mượn (vay không lãi) của ông T số tiền 2.000.000.000 đồng (*hai tỷ đồng*), mục đích vay tiền là đáo nợ Ngân hàng và thời hạn trả tiền là 02 ngày, cuối tờ biên nhận có ký tên là Phạm Văn C. Trong quá trình giải quyết vụ bà Phạm Thị Đ (là vợ của ông C đồng thời là người đại diện tham gia tố tụng của ông C) thống nhất xác nhận vợ chồng bà có vay của ông T số tiền nêu trên và chồng bà là ông C có ký tên vào “*giấy mượn tiền*” lập ngày 10/5/2021. Lời thừa nhận của bà Đ là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Xét thấy, ông C và bà Đ có nợ ông T số tiền vay 2.000.000.000 đồng (*hai tỷ đồng*) đã quá thời hạn thanh toán nhưng ông, bà lại không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm hợp đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, việc ông T khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền vốn vay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về số tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ ông T yêu cầu thanh toán theo mức lãi suất pháp luật quy định là 10%/năm là có cơ sở, cụ thể số tiền lãi tính từ ngày 13/5/2021 đến ngày xét xử là ngày 07/9/2021 như sau: 2.000.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 03 tháng 25 ngày = 63.633.300 đồng (*sáu mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm đồng*).

[4]. Bà Phạm Thị Đ yêu cầu được thanh toán nợ dài hạn cho ông T mỗi tháng 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*) nhưng phía ông T không đồng ý nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Đ và ông C cùng phải chịu án phí với số tiền là 73.272.700 đồng (*bảy mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi hai ngàn, bảy trăm đồng*) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông Võ Việt T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Việt T:

Buộc ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị Đ cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Võ Việt T số tiền vốn vay là 2.000.000.000 đồng (*hai tỷ đồng*) và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày 13/5/2021 đến ngày 07/9/2021 là 63.633.300 (*sáu mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm đồng*).

2/ Kể từ ngày ông Võ Việt T có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền nêu trên, thì ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị Đ còn phải chịu tiền lãi do chậm thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

3/. Ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị Đ cùng có nghĩa vụ phải nộp tiền án phí với số tiền 73.272.700 đồng (*bảy mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi hai ngàn, bảy trăm đồng*).

Ông Võ Việt T không phải chịu án phí, ông được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 36.033.000 đồng (*ba mươi sáu triệu, không trăm ba mươi ba ngàn đồng*).

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007787 ngày 26/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

4/. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

5/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quang Nhuận